|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN 31 Khối 5 (Từ ngày 15/4/2024 đến ngày 19/4/2024)** | | | | | | |
|  | | | | | | |
| **THỨ** | **TIẾT** | **MÔN** | **TIẾT THỨ** | **NỘI DUNG BÀI DẠY** | **UDCNTT** | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** |
| Hai  15/4 | 1 | NN |  |  |  |  |
| 2 | Tập đọc | 61 | Công việc đầu tiên | Trình chiếu | Máy tính |
| 3 | Toán | 151 | Phép chia | Soi bài | Máy soi |
| 4 | NN |  |  |  |  |
| 5 | Lịch sử | 31 | Tìm hiểu lịch sử Đảng bộ Vĩnh Bảo | Trình chiếu | Máy tính |
| 6 | Toán | 152 | Luyện tập | Soi bài | Máy tính, ti vi. |
| 7 | Thể dục | 61 | Môn thể thao tự chọn |  | Còi, sân tập |
| Ba 16/4 | 1 | Chính tả | 31 | Nghe viết: Tà áo dài Việt Nam |  | Bảng phụ |
| 2 | Đạo đức | 31 | Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên (T2) | GADT | Video |
| 3 | Toán | 153 | Luyện tập (TT) | Soi bài | Máy soi |
| 4 | LTVC | 61 | Mở rộng vốn từ: Nam và nữ |  | Bảng phụ |
| 5 | Mĩ thuật |  |  |  |  |
| 6 | Thể dục | 62 | Môn thể thao tự chọn |  | Còi, sân tập |
| 7 | Kĩ thuật | 31 | Lắp rô bốt |  | Bộ đồ dùng kĩ thuật |
| Tư  17/4 | 1 | Kể chuyện | 31 | Kể chuyện đựơc chứng kiến hoặc tham gia |  |  |
| 2 | Toán | 154 | Ôn tập về các phép tính với số đo thời gian | Soi bài | Máy soi |
| 3 | Khoa học | 61 | Ôn tập: Thực vật và động vật | Trình chiếu | Máy tính |
| 4 | Tập đọc | 62 | Bầm ơi | Trình chiếu | Máy tính |
| 5 | Địa lí | 31 | Tìm hiểu về Vị trí, giới hạn, địa hình tự nhiên huyện Vĩnh Bảo | Trình chiếu | Máy tính |
| 6 | LTVC | 62 | Ôn tập về dấu câu (dấu phảy) |  | Bảng phụ |
| 7 | Khoa học | 62 | Môi trường | Trình chiếu | Máy tính |
| Năm  18/4 | 1 |  |  | **NGHỈ LỄ 10/3 ÂM LỊCH** |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |
| Sáu  19/4 | 1 | Âm nhạc |  |  |  |  |
| 2 | Toán | 155 | Ôn tập về tính chu vi, diện tích một số hình | Soi bài | Máy soi |
| 3 | TLV | 61 | Ôn tập về tả cảnh |  | Bảng phụ |
| 4 | TLV | 62 | Ôn tập về tả cảnh |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |

**TUẦN 31**

**Thứ Hai ngày 15 tháng 4 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 2: Tập đọc**

**CÔNG VIỆC ĐẦU TIÊN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Hiểu nội dung: Nguyện vọng và lòng nhiệt thành của một phụ nữ dũng cảm muốn làm việc lớn, đóng góp công sức cho Cách mạng. (Trả lời đư­ợc các câu hỏi trong SGK).

**-** Đọc diễn cảm bài văn phù hợp với nội dung và tính cách nhân vật.

- Ghi lại bằng 1-2 câu ý chính bài Tập đọc

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục tinh thần yêu nước cho học sinh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, tivi

- HS: Đọc tr­ước bài, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | |
| - HS chơi trò chơi  "Hộp quà bí mật" | - HS chơi trò chơi |
| - Cho HS chơi trò chơi với nội dung đọc thuộc lòng bài thơ *Bầm ơ*i, trả lời về câu hỏi các nội dung bài thơ.  - *Chiếc áo dài có vai trò như thế nào trong trang phục của phụ nữ Việt Nam xưa* ?  -*Vì sao áo dài được coi là biểu tượng cho y phục truyền thống của Việt Nam* ?  - Gv nhận xét trò chơi  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | *- Phụ nữ Việt Nam xưa hay mặc áo dài thẫm màu, phủ ra bên ngoài những lớp áo cánh nhiều màu bên trong. Trang phục như vậy, chiếc áo dài làm cho phụ nữ trở nên tế nhị, kín đáo.*  *- Vì chiếc áo dài thể hiện phong cách tế nhị, kín đáo của phụ nữ Việt Nam. / Vì phụ nữ Việt Nam ai cũng thích mặc áo dài. / Vì phụ nữ Việt Nam như đẹp hơn, tự nhiên, mềm mại và thanh thoát hơn trong chiếc áo dài...*  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (12phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Gọi HS đọc toàn bài.  - Cho HS chia đoạn.  + Em có thể chia bài này thành mấy đoạn ?  - Cho nhóm trưởng điều khiển HS đọc tiếp nối từng đoạn của bài văn trong nhóm  - GV chú ý sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho từng HS .  - GV kết hợp hướng dẫn HS tìm hiểu nghĩa của các từ được chú giải sau bài.  - Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - GV đọc diễn cảm toàn bài - giọng đọc diễn cảm đúng tâm trạng hồi hộp, bỡ ngỡ, tự hào của cô gái trong buổi đầu làm việc cho Cách mạng; đọc phân biệt lời các nhân vật:  + Lời anh Ba – ân cần khi nhắc nhở Út; mừng rỡ khi khen ngợi Út.  + Lời Út - mừng rỡ khi lần đầu được giao việc; thiết tha khi bày tỏ nguyện vọng muốn làm thật nhiều việc cho Cách mạng. | - 1 HS đọc.  - HS nêu cách chia đoạn. (Có thể chia bài thành 3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *Em không biết chữ nên không biết giấy gì.*  + Đoạn 2: tiếp theo đến *Mấy tên lính mã tà hớt hải xách súng chạy rầm rầm.*  + Đoạn 3: Phần còn lại.  - HS đọc bài nối tiếp lần 1.  - HS nêu cách phát âm, ngắt giọng..  - HS đọc bài nối tiếp lần 2.  - 1 HS đọc phần chú giải.  - HS luyện đọc theo cặp.  - 3 HS đọc nối tiếp toàn bài.  - HS theo dõi SGK |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  - Cho nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài, TLCH và chia sẻ trước lớp  + Công việc đầu tiên của anh Ba giao cho Út là gì?  + Những chi tiết nào cho thấy Út rất hồi hộp khi nhận công việc đầu tiên này?  + Út đã nghĩ ra cách gì để rải hết truyền đơn    + Vì sao Út muốn đ­ược thoát ly?    - Yêu cầu HS nêu nội dung bài | - Nhóm trưởng điều khiển nhóm  - Rải truyền đơn.  - Út bồn chồn, thấp thỏm, ngủ không yên, nửa đêm dậy ngồi nghĩ cách dấu truyền đơn.  - Giả bán cá từ ba giờ sáng. Tay bê rổ cá, bó truyền đơn giắt trên l­ưng. Khi rảo bước, truyền đơn từ từ rơi xuống đất. Gần tới chợ thì vừa hết, trời cũng vừa sáng tỏ.  - Vì Út đã quen hoạt động, muốn làm nhiều việc cho Cách mạng.  - Nội dung: Nói về nguyện vọng, lòng nhiệt thành của một phụ nữ dũng cảm muốn làm việc lớn, đóng góp công sức cho cách mạng. |
| **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Đọc diễn cảm bài văn phù hợp với nội dung và tính cách nhân vật.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp từng đoạn của bài. HS cả lớp theo dõi tìm cách đọc hay.  - Tổ chức cho HS đọc diễn cảm đoạn*"Anh lấy tứ mái nhà ... không biết giấy gì "*  +GV đọc mẫu.  +Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.  +Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Nhận xét, bổ sung HS. | - 3 HS đọc diễn cảm đoạn văn. Cả lớp trao đổi, thống nhất về cách đọc.  - HS theo dõi  - HS luyện đọc theo cặp.  - 3 HS thi đọc diễn cảm. Lớp theo dõi bình chọn bạn đọc hay. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)** | |
| - GV yêu cầu 3 HS luyện đọc diễn cảm bài văn theo cách phân vai (người dẫn chuyện, anh Ba Chẩn, chị Út). | - HS đọc |
| - Về nhà kể lại câu chuyện này cho mọi người cùng nghe.  - GV nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà đọc trước bài “*Bầm ơi*”. | - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

**ÔN TẬP PHÉP CHIA**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Nắm được cách chia số tự nhiên, số thập phân, phân số.

- Biết thực hiện phép chia các số tự nhiên, số thập phân, phân số và vận dụng trong tính nhẩm.

- HS làm bài 1, bài 2, bài 3.

**2. Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, máy soi

- HS : SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | |
| - Cho HS hát  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* HS nắm được đặc điểm của phép chia hết, chia có dư  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| **\* Phép chia hết**  - GV viết phép tính lên bảng a : b = c  - Yêu cầu HS nêu các thành phần của phép tính.  - Em hãy nêu các tính chất của phép chia?  \* Phép chia có dư  - GV viết lên bảng phép chia  a : b = c( dư r)  - Nêu mối quan hệ giữa số dư và số chia? | - a là số bị chia, b là số chia, c gọi là thương.  - Tính chất của phép chia:  + a : 1 = a  + a: a = 1 ( a khác 0 )  + 0 : b = 0 ( b khác 0 )  - HS nêu thành phần của phép chia.  - Số dư bé hơn số chia ( r < b) |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - Biết thực hiện phép chia các số tự nhiên, số thập phân, phân số và vận dụng trong tính nhẩm.  - HS làm bài 1, bài 2, bài 3.  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài tập 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét chữa bài.  **Bài tập 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét chữa bài.  **Bài tập 3: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét chữa bài.  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách làm  + Bạn hãy nêu cách chia nhẩm với 0,1 ; 0,01; 0,001  + Muốn chia một số cho 0,25; 0,5 ta làm thế nào ?  **Bài tập chờ**  **Bài 4: HĐ cá nhân**  - Cho HS làm bài cá nhân | - Tính rồi thử lại (theo mẫu)  - Cả lớp làm vở, 2HS lên bảng làm bài.  a) 8192 : 32 = 256  thử lại : 256  *x* 32 = 8192  b)…  - Tính  - HS làm bài , chia sẻ, nhắc lại cách chia hai phân số      - Tính nhẩm  - HS tự giải và trao đổi bài kiểm tra cho nhau.  a) 25 : 0,1 = 250 b) 11 : 0,25 = 44  25 x 10 = 250 11 x 4 = 44  48 : 0,01 = 4800 32 : 0,5 = 64  48 x 100 = 4800 32 x 2 = 64  95 : 0,1 = 950 75 : 0,5 = 15,0  72 : 0,01 = 7200 125 : 0,25 = 500  - Muốn chia một STP cho 0,1; 0,01; 0,001 ta chỉ việc lấy số đó nhân với 10; 100; 1000  - … ta chỉ việc lấy số đó nhân với 4; 2  - HS làm bài cá nhân, báo cáo kết quả  a)  b) 10 |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - Qua bài học vừa rồi, em biết được điều gì ? | - Qua bài học và rồi em biết thực hiện phép chia các số tự nhiên, số thập phân, phân số và vận dụng để tính nhẩm. |
| - GV nhận xét tiết học. Khen ngợi những HS học tốt, học tiến bộ.  - Dặn HS về nhà tự rèn kĩ năng chia bằng các bài toán tương tự. | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 5: Lịch sử**

**TÌM HIỂU LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ VĨNH BẢO**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Học sinh thấy được sự giàu đẹp của quê hương mình, thấy được truyền thống của cha ông mình.

**-** HS nêu được một số di tích lịch sử của địa phương cũng như các đặc sản trên quê hương mình.

**-** Giáo dục tình yêu quê hương làng xóm.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

+ Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

+ HS có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong các hoạt động

+ Giáo dục tình yêu thương quê hương đất nước

+ HS yêu thích môn học lịch sử

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh ảnh, truyện kể về địa phương.

- HS: Vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" nêu tên các xã trong huyện của mình (Mỗi em chỉ nêu 1 tên xã hoặc thị trấn trong huyện mình)  - Gv nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)**  *\* Mục tiêu:* Học sinh thấy được sự giàu đẹp của quê hương mình, thấy được truyền thống của cha ông mình.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **\* Hoạt động 1**: Giáo viên giới thiệu về lịch sử địa phương của Vĩnh Bảo  **\* Hoạt động 2:** Hướng dẫn học sinh thảo luận.  - Nêu những di tích lịch sử có ở địa phương?  - Giáo viên giới thiệu cho HS biết về các di tích lịch sử này …  - Hãy kể tên và mô tả những lễ hội có ở địa phương mình?  - Em hãy kể tên những đặc sản có ở địa phương mình?  - Giáo viên nhận xét đánh giá. | | - HS nghe  - HS thảo luận, báo cáo trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Trạng trình Nguyễn Bỉnh Khiêm  - Múa rối nước Nhân Hòa  + Thuốc lào Vĩnh Bảo |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Em sẽ làm gì để bảo vệ và giữ gìn các khu di tích lịch sử của địa phương em ? | | - HS nêu |
| - Yêu cầu HS về tìm hiểu những đóng góp của nhân địa phương mình về con người và lương thực, thực phẩm cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của dân tộc ta.  - Số lượng thương binh, liệt sĩ và gia đình chính sách trong xã. | | - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6: Toán**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

- Thực hành phép chia.

- Viết kết quả phép chia dưới dạng phân số, số thập phân.

- Tìm tỉ số phần trăm của hai số.

- HS làm bài 1(a, b dòng 1), bài 2 (cột 1, 2), bài 3.

**2. Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. CHUẨN BỊ

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, máy soi

- HS : SGK, bảng con, vở...

**2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS hát  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Thực hành phép chia.  - Viết kết quả phép chia dưới dạng phân số, số thập phân.  - Tìm tỉ số phần trăm của hai số.  - HS làm bài 1(a, b dòng 1), bài 2 (cột 1, 2), bài 3.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1(a, b dòng 1): HĐ cá nhân**  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Nêu cách chia phân số cho số tự nhiên và chia số tự nhiên cho phân số?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét, đánh giá.    **Bài 2(cột 1, 2): HĐ cá nhân**  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - GV nhận xét chữa bài  - Yêu cầu HS nêu cách chia nhẩm một sồ cho 0,1 ; 0,01 ; 0,25 ; 0,5  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài  - GV cho HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài, chốt lại kết quả đúng.    **Bài tập chờ**  **Bài 4: HĐ cá nhân**  - Cho HS làm bài vào vở sau đó chia sẻ.  - GV quan sát, giúp đỡ học sinh. | | - Tính  - HS nêu lại  - HS ở dưới làm bài vào vở.  - 3 HS lên bảng làm bài, chia sẻ        *b)*72 : 42 = 1,6  281,6 : 8 = 35,2  300,72 : 53,7 = 5,6  - Tính nhẩm  - Cả lớp làm vào vở. - 3 HS lên bảng làm bài, chia sẻ kết quả  a) 3,5 : 0,1 = 358.4 ; 0,01 = 840  7,2 : 0,01 = 720 6,2 : 0,1 = 62  *b)* 12 : 0,5 = 24 20 : 0,25 = 80  11 : 0,25 = 44 24 : 0,5 = 48  - 1 HS nêu  - Cả lớp làm vào vở  - 3 HS lên bảng làm bài,chia sẻ cách làm    - HS tự làm bài, chia sẻ kết quả  - Khoanh vào D. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Cho HS nêu kết quả của phép tính:  a) 7,05 : 0,1 =......  b) 0,563 : 0,001 = .....  c) 3,73 : 0,5 = .....  d) 9,4 : 0,25 = ...... | | - HS nêu  a) 7,05 : 0,1 = 70,5  b) 0,563 : 0,001 = 563  c) 3,73 : 0,5 = 7,46  d) 9,4 : 0,25 = 37,6 |
| - Về nhà ôn lại bài, tập làm các bài tập tương tự. | | - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: Thể dục**

**MÔN THỂ THAO TỰ CHỌN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn một số nội dung môn thể thao tự chọn, học mới tâng cầu bằng mu bàn chân hoặc ném bóng (150g) trúng đích (đích cố định hoặc di chuyển). Yêu cầu thực hiện

cơ bản đúng động tác và nâng cao thành tích.

- Chơi trò chơi: Chuyền và bắt bóng tiếp sức. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi tương đối chủ động, tích cực.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Trên sân trường

- Phương tiện: Chuẩn bị dụng cụ cho trò chơi và 2- 4 quả bóng.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **Phương pháp - tổ chức** |
| ***A. Phần mở đầu:***  *a) Nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu.*  *b) Khởi động:*  - Chạy nhẹ nhàng xung quanh sân.  - Ôn đội hình đội ngũ.  - Xoay các khớp.  ***B. Phần cơ bản:***  ***a) Môn thể thao tự chọn:*** Đá cầu  - Học tâng cầu bằng mu bàn chân:  + Nêu tên động tác  + GV làm mẫu, giải thích động tác-cán sự làm mẫu.  - Ôn chuyền cầu bằng mu bàn chân:  + Nêu tên động tác.  + 1 nhóm làm mẫu.  + HS nhắc lại những điểm cơ bản của động tác.  ***2. Chơi trò chơi: “Chuyền và bắt bóng tiếp sức”***  - HS nêu tên trò chơi và quy định chơi.  - HS tham gia chơi.  ***C. Phần kết thúc:***  - Đứng tại chỗ thả lỏng  - Hệ thống lại bài  - Giáo viên nhận xét, giao bài tập về nhà. | **6 - 8’**  1 - 2’  4 - 6’  **18 – 22’**  8-10’  10- 12’  **3 – 5’** | GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  🛉🚺🚹🚹🚹🛊  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹 |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Ba ngày 16 tháng 4 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Chính tả**

**TÀ ÁO DÀI VIỆT NAM**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Nghe- viết đúng bài chính tả.

- Viết hoa đúng tên các danh hiệu, giải th­ưởng, huy ch­ương, kỉ niệm ch­ương ( BT2, BT3a).

- Rèn kĩ năng viết đúng, viết đẹp.

**-** Cẩn thận, tỉ mỉ, nghiêm túc.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng nhóm để HS làm bài tập 2

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - Cho HS chia thành 2 nhóm chơi trò chơi "Viết nhanh, viết đúng" tên các huân chương, danh hiệu, giải thưởng: *Huân chư­ơng Lao động, Huân chương Sao vàng, Huân chương Quân công, Nghệ sĩ Ưu tú, Nghệ sĩ Nhân dân.*  - Gv nhận xét trò chơi  - Yêu cầu HS nhắc lại quy tắc viết hoa tên các huân ch­ương, giải thưởng, danh hiệu.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi  - HS nghe  - HS nhắc lại  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Chuẩn bị viết chính tả:(7 phút)**  *\*Mục tiêu:*  - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó.  - HS có tâm thế tốt để viết bài.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - Gọi HS đọc bài *Tà áo dài Việt Nam*.  - Đoạn văn kể về điều gì?  - GV nhắc HS chú ý tập viết những từ em dễ viết sai | - Cả lớp lắng nghe.  - Đặc điểm của hai loại áo dài cổ truyền, áo dài tân thời của phụ nữ Việt Nam.  - HS đọc thầm, tập viết các từ ngữ dễ viết sai: 30, XX,… |
| **2.2. HĐ viết bài chính tả. *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Nghe- viết đúng bài chính tả.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3. | - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả. |
| **2.34. HĐ chấm và nhận xét bài *(3 phút)***  *\*Mục tiêu:* Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS. | - Thu bài chấm  - HS nghe |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(8 phút)***  *\* Mục tiêu:*Viết hoa đúng tên các danh hiệu, giải th­ưởng, huy ch­ương, kỉ niệm ch­ương ( BT2, BT3a).  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài tập 2: HĐ nhóm**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - GV yêu cầu các nhóm làm vào bảng phụ và gắn lên bảng lớp.  - GV nhận xét, chữa bài  - Chốt: Em hãy nêu quy tắc viết hoa tên các huy chư­ơng, giải th­ưởng, danh hiệu?  **Bài tập 3: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - HS trình bày, HS khác nhận xét.  - GV xác nhận kết quả đúng. | - HS nêu  - Các nhóm thảo luận và làm bài, chia sẻ kết quả  \* Lời giải:  a. Giải thư­ởng trong các kì thi văn hoá, văn nghệ, thể thao  - Giải nhất: Huy chư­ơng Vàng  - Giải nhì : Huy ch­ương Bạc  - Giải ba :Huy ch­ương Đồng  b. Danh hiệu dành cho các nghệ sĩ tài năng:  - Danh hiệu cao quý nhất: *Nghệ sĩ Nhân dân*  - Danh hiệu cao quý:*Nghệ sĩ Ưu tú*  c. Danh hiệu dành cho cầu thủ, thủ môn bóng đá xuất sắc hằng năm:  - Cầu thủ, thủ môn xuất sắc nhất: *Đôi giày Vàng, Quả bóng Vàng,*  - Cầu thủ, thủ môn xuất sắc:*Đôi giày Bạc, Quả bóng Bạc.*  - HS nêu lại quy tắc viết hoa tên các huy ch­ương, giải thư­ởng, danh hiệu- HS nêu yêu cầu  - HS làm việc theo nhóm đôi  \* Lời giải:  a. Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú, Huy ch­ương Vì sự nghiệp giáo dục, Huy ch­ương Vì sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam.  b. Huy ch­ương Đồng Toán quốc tế, Huy ch­ương Vàng. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - Cho HS ghi tên các giải thưởng theo đúng quy tắc viết hoa:  + quả cầu vàng  + bông sen bạc  + cháu ngoan bác Hồ | - HS viết:  + Quả cầu Vàng  + Bông sen Bạc  + cháu ngoan Bác Hồ |
| - GV nhận xét tiết học.  - Khen ngợi những HS học tốt, học tiến bộ.  - Dặn HS ghi nhớ cách viết hoa tên các huy ch­ương, danh hiệu, giải thưởng và kỉ niệm chư­ơng. | - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Đạo đức**

**BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN** *(Tiết2)*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-**Giúp HS hiểu tài nguyên thiên nhiên rất cần thiết cho cuộc sống con ngư­ời.

**-** HS biết sử dụng hợp lý tài nguyên thiênnhiên nhằm phát triển môi trường bền vững.

**-** HS có thái độ bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và giữ tài nguyên thiên nhiên

**2. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Trung thực trong học tập và cuộc sống. Thể hiện trách nhiệm của bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. §å dïng d¹y häc**

- GV : + SGK Đạo đức 5 : Phấn màu.

+ Tranh trang 44 SGK phóng to.

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Chiếc hộp bí mât" với các câu hỏi:  + Nước ta có những tài nguyên thiên nhiên gì ?  + Nêu tên một số vùng có tài nguyên thiên nhiên ?  + Tài nguyên thiên nhiên mang lại cho em và moi ng­ười điều gì?  + Chúng ta phải làm gì để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.  - GV nhận xét trò chơi  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)**  *\* Mục tiêu:*  -Giúp HS hiểu tài nguyên thiên nhiên rất cần thiết cho cuộc sống con ngư­ời.  - HS biết sử dụng hợp lý tài nguyên thiênnhiên nhằm phát triển môi trường bền vững.  - HS có thái độ bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và giữ tài nguyên thiên nhiên  *\* Cách tiến hành:* | | |
| *\** **Hoạt động 1***:* HS giới thiệu về tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam và của địa ph­ương.  + Em cần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên như­ thế nào?  Ví dụ: - Mỏ than Quảng Ninh  - Dầu khí Vũng Tàu  - Mỏ a- pa- tít ở Lào Cai  **\* Hoạt động 2:** Thảo luận nhóm theo yêu cầu bài tập 5.  + Thế nào là sử dụng tài nguyên tiết kiệm.  + Tìm hiểu các việc làm có liên quan đến sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên. (Có nhiều cách sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên).  **\*Hoạt động 3:** Thảo luận nhóm  + Rừng đầu nguồn, n­ước, các giống thú quý hiếm… (Có nhiều cách bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Các em cần thực hiện các biện pháp phù hợp với khả năng của mình).  - GV kết luận: Có nhiều cách bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Các em cần thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên phù hợp với khả năng của mình. | | - HS giới thiệu có kèm tranh, ảnh minh hoạ.  - Cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, bổ sung và giới thiệu một số tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam và địa ph­ương.  + GV chia nhóm và giao nhiệm vụ cho từng nhóm HS thảo luận bài tập 5.  + Các nhóm thảo luận.  + Đại diện từng nhóm trình bày.  - Các nhóm khác bổ sung.  - GV chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm  - HS lập dự án bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.  - Từng nhóm thảo luận.  - Từng nhóm lên trình bày.  - Các nhóm khác bổ sung ý kiến và thảo luận  - HS nghe |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Qua bài học, em biết được điều gì ? | | - HS nêu:  + Kể được một vài tài nguyên thiên nhiên ở nước ta và ở địa phương.  + Biết vì sao cần phải bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.  + Biết giữ gìn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên phù hợp với khả năng.  + Đồng tình, ủng hộ những hành vi, việc làm để giữ gìn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. |
| - GV nhận xét tiết học. Khen ngợi những HS học tốt, học tiến bộ.  - Dặn HS học thuộc bài. Tìm hiểu, s­ưu tầm tranh, ảnh về tài nguyên thiên nhiên. | | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Tìm tỉ số phần trăm của 2 số.

- Thực hiện các phép tính cộng, trừ các tỉ số phần trăm.

- Giải toán liên quan đến tỉ số phần trăm.

**-** HS làm bài 1(c, d); bài 2, bài 3.

**2. Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, máy soi

- HS : SGK, bảng con...

**2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS hát  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  Biết:  - Tìm tỉ số phần trăm của 2 số.  - Thực hiện các phép tính cộng, trừ các tỉ số phần trăm.  - Giải toán liên quan đến tỉ số phần trăm.  - HS làm bài 1(c, d); bài 2, bài 3.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1(c, d): HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Em hãy nêu cách tìm tỉ số phần trăm của hai số ?  - Yêu cầu HS làm bài  - HS làm bài , chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, chữa bài  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc đề bài, nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm bài, chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, chữa bài  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài  **Bài tập chờ**  **Bài 4: HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc bài và tự làm bài.  - GV quan sát, uốn nắn học sinh | | - Tìm tỉ số phần trăm của  + Bước 1: Tìm thương của hai số  + Bước 2: Nhân thương đó với 100 rồi viết thêm kí hiệu % vào tích.  - Cả lớp làm vở.  - 2 HS lên bảng làm bài, chia sẻ cách làm  c) 3,2 : 4 = 0,8 = 80%  d) 7,2 : 3,3 = 2,25 = 225%  - Tính  - HS tự giải, 3 HS lên bảng làm bài, chia sẻ trước lớp  a) 2,5% + 10,34% = 12,84%  b) 56,9% - 34,25% = 22,65%  c) 100% - 23% - 47,5% = 29,5%  - Cả lớp theo dõi  - Lớp làm vào vở.  -1 HS lên bảng làm bài, chia sẻ  Bài giải  a) Tỉ số phần trăm giữa diện tích đất trồng cây cao su và cây cà phê là:  480 : 320 = 1,5 = 150%  b) Tỉ số phần trăm giữa diện tích đất trồng cây cà phê và cây cao su là:  320 : 480 = 0,6666 = 66,66%  Đáp số : a) 150%  b) 66,66%  - HS đọc bài, tự làm bài báo cáo kết quả với giáo viên  Giải  Số cây lớp 5A đã trồng được là:  180 x 45 : 100 = 81(cây)  Số cây lớp 5A còn phải trồng theo dự định là:  180 - 81 = 99(cây)  Đáp số: 99 cây |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Tính tỉ số phần trăm của 9 và 15; 4,5 và 12 | | - Tỉ số phần trăm của 9 và 15 là: 60%  - Tỉ số phần trăm của 4,5 và 12 là: 37,5% |
| - GV củng cố nội dung luyện tập  - Hoàn thiện bài tập chưa làm xong  - Chuẩn bị bài sau | | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Luyện từ và câu**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: NAM VÀ NỮ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Biết được một số từ ngữ chỉ phẩm chất đáng quý của phụ nữ Việt Nam.

**-** Hiểu ý nghĩa 3 câu tục ngữ (BT2)

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Tôn trọng phụ nữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng dạy học**

- GV: SGK, máy tính, tivi

- HS : SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện": Nội dung là nêu tác dụng của dấu phẩy và ví dụ nói về ba tác dụng của dấu phẩy.  - GV nhận xét trò chơi  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết được một số từ ngữ chỉ phẩm chất đáng quý của phụ nữ Việt Nam.  - Hiểu ý nghĩa 3 câu tục ngữ (BT 2)  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc các yêu cầu a,b của BT  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân lần l­ượt chia sẻ câu trả lời các câu hỏi a, b.  - GV nhận xét, bổ sung chốt lại lời giải đúng.  - 1 HS đọc lại lời giải đúng  - Cả lớp sửa bài theo lời giải đúng.  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài  - Cả lớp sửa bài theo đúng lời giải.  **Bài tập chờ;**  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - GV cho một HS đọc yêu cầu của BT3.  - GV hướng dẫn HS hiểu đúng yêu cầu của BT:  + Đặt câu có sử dụng 1 trong 3 câu tục ngữ nêu ở BT2.  + HS cần hiểu là không chỉ đặt 1 câu văn mà có khi phải đặt vài câu rồi mới dẫn ra được câu tục ngữ..  - GV cho HS suy nghĩ đặt câu  - GV nhận xét, kết luận những HS nào đặt được câu văn có sử dụng câu tục ngữ đúng với hoàn cảnh và hay nhất. | | - Cả lớp theo dõi đọc thầm lại.  - HS làm bài, chia sẻ  \* Lời giải:  a. + *Anh hùng:* có tài năng, khí phách, làm nên những việc phi th­ường.  *+ Bất khuất:* Không chịu khuất phục trước kẻ thù.  **+** *Trung hậu:* có những biểu hiện tốt đẹp và chân thành trong quan hệ với mọi ng­ười.  **+** *Đảm đang*: gánh vác mọi việc, thư­ờng là việc nhà một cách giỏi giang.  b. Những từ ngữ chỉ các phẩm chất khác của ng­ười phụ nữ VN: cần cù, nhân hậu, độ l­ượng, khoan dung, dịu dàng, nhường nhịn, …  ***-*** Mỗi câu tục ngữ dưới đây nói lên phẩm chất gì của người phụ nữ Việt Nam?  - HS làm việc cá nhân, chia sẻ trước lớp  \* Lời giải:  a) *Chỗ ư­ớt mẹ nằm, chỗ ráo con lăn*: Mẹ bao giờ cũng dành những gì tốt nhất cho con->Lòng th­ương con đức hi sinh của người mẹ.  *b. Nhà khó cậy vợ hiền, n­ước loạn nhờ**tướng giỏi****:*** Khi gia cảnh gặp khó khăn phải trông cậy ng­ười vợ hiền. Đất n­ước có loạn phải nhờ cậy vị t­ướng giỏi ->Phụ nữ rất đảm đang, giỏi giang, là ngư­ời giữ gìn hạnh phúc, giữ gìn tổ ấm gia đình.  c. *Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh*: Khi đất nước có giặc, phụ nữ cũng sẵn sàng tham gia giết giặc->Phụ nữ dũng cảm, anh hùng.  - HS đọc  - HS nghe, tự đặt câu,báo cáo GV  + Mẹ em là người phụ nữ yêu thương chồng con, luôn nhường nhịn, hi sinh, như tục ngữ xưa có câu: *Chỗ ướt mẹ nằm, chỗ ráo con lăn*. (1 câu)  + Nói đến nữ anh hùng Út Tịch, mọi người nhớ ngay đến câu tục ngữ: *Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh.* (1 câu)  + Vừa qua nhà em gặp nhiều chuyện không may. Nhờ mẹ đảm đang, giỏi giang, một mình chèo chống, mọi chuyện cuối cùng cũng tốt đẹp. Bố em bảo, đúng là: *Nhà khó cậy vợ hiền, nước loạn nhờ tướng giỏi*. (3 câu) |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Tìm các từ chỉ phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam ? | | - HS nêu: ân cần, dịu dàng, nhân hậu, đảm đang,... |
| - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS hiểu đúng và ghi nhớ những từ ngữ, tục ngữ vừa được cung cấp qua tiết học. | | - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 6: Thể dục**

**MÔN THỂ THAO TỰ CHỌN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn một số nội dung môn thể thao tự chọn, học mới tâng cầu bằng mu bàn chân hoặc ném bóng (150g) trúng đích (đích cố định hoặc di chuyển). Yêu cầu thực hiện

cơ bản đúng động tác và nâng cao thành tích.

- Chơi trò chơi: Chuyền và bắt bóng tiếp sức. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi tương đối chủ động, tích cực.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Trên sân trường

- Phương tiện: Chuẩn bị dụng cụ cho trò chơi và 2- 4 quả bóng.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **Phương pháp - tổ chức** |
| ***A. Phần mở đầu:***  *a) Nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu.*  *b) Khởi động:*  - Chạy nhẹ nhàng xung quanh sân.  - Ôn đội hình đội ngũ.  - Xoay các khớp.  ***B. Phần cơ bản:***  ***a) Môn thể thao tự chọn:*** Đá cầu  - Học tâng cầu bằng mu bàn chân:  + Nêu tên động tác  + GV làm mẫu, giải thích động tác-cán sự làm mẫu.  - Ôn chuyền cầu bằng mu bàn chân:  + Nêu tên động tác.  + 1 nhóm làm mẫu.  + HS nhắc lại những điểm cơ bản của động tác.  ***2. Chơi trò chơi: “Chuyền và bắt bóng tiếp sức”***  - HS nêu tên trò chơi và quy định chơi.  - HS tham gia chơi.  ***C. Phần kết thúc:***  - Đứng tại chỗ thả lỏng  - Hệ thống lại bài | **6 - 8’**  1 - 2’  4 - 6’  **18 – 22’**  8-10’  10- 12’  **3 – 5’** | GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  🛉🚺🚹🚹🚹🛊  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹 |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: Kĩ thuật**

**LẮP RÔ- BỐT *(Tiết 2)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp rô- bốt.

**-** Lắp rô- bốt đúng kĩ thuật, đúng quy trình.

**-** Rèn luyện tính cẩn thận khi thao tác lắp, tháo các chi tiết của rô- bốt.

**- Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**- Phẩm chất:** Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật; mẫu rô- bốt đã lắp sẵn

- HS : bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | |
| - Cho HS hát  - Kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của HS  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS kiểm tra đồ dùng  - Ghi đầu bài vào vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp rô- bốt.  - Lắp rô- bốt đúng kĩ thuật, đúng quy trình.  *\* Cách tiến hành:* | |
| **\*Hoạt động 1:** *Quan sát, nhận xét mẫu*  - GV cho HS quan sát rô- bốt đã lắp sẵn  - GV h­ướng dẫn cho HS quan sát kỹ từng bộ phận của mẫu và trả lời câu hỏi:  + Để lắp đ­ược rô- bốt theo em cần phải lắp mấy bộ phận?  + Hãy kể tên các bộ phận đó?  **\* Hoạt động 2**: *Hư­ớng dẫn thao tác kĩ thuật*  ***a. H­ướng dẫn chọn các chi tiết***  - Cho HS thảo luận lựa chọn các chi tiết  - Gọi HS lên bảng chọn đúng chi tiết, đủ từng loại chi tiết theo bảng trong SGK và xếp vào lắp hộp theo từng loại.  - GV NX, bổ sung cho hoàn thành bước chọn chi tiết.  ***b. Lắp từng bộ phận***  \* Lắp chân rô- bốt ( H2- SGK)  - Cho HS thỏa luận tìm cách lắp rồi thực hiện trước lớp  - GV nhận xét, bổ sung và h­ướng dẫn lắp tiếp mặt tr­ước chân thứ hai của rô- bốt  \* Lắp thân rô- bốt (H3- SGK)  + Dựa vào hình 3, em hãy chọn các chi tiết và lắp thân rô- bốt?  - GV nhận xét, bổ sung  \* Lắp đầu rô- bốt (H4- SGK)  \* Lắp các bộ phận khác  ***c. Lắp ráp rô- bốt (H1- SGK)***  - GV lắp ráp rô- bốt theo các b­ước trong SGK  - GV nhắc HS một số điểm cần l­ưu ý  - Kiểm tra sự nâng lên hạ xuống của hai tay rô- bốt  d. H­ướng dẫn tháo rời các chi tiết và xếp vào hộp  - Khi tháo phải tháo rời từng bộ phận, sau đó mới tháo rời từng chi tiết theo trình tự ng­ược lại với trình tự lắp  - Khi tháo xong phải xếp gọn các chi tiết vào hộp theo vị trí quy định | - HS quan sát  - HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi  + Cần lắp 6 bộ phận.  + Chân rô- bốt, thân rô- bốt, đầu rô- bốt, tay rô- bốt, ăng- ten, trục bánh xe.  - HS thảo luận, lựa chọn chi tiết  - Đại diện HS lên bảng chọn các chi tiết  - Toàn lớp quan sát và bổ sung cho bạn  - HS quan sát hình 2a (SGK)  - 1 HS lên lắp mặt tr­ước của một chân rô- bốt.  - Toàn lớp quan sát và bổ sung b­ước lắp  - HS quan sát hình 3  - Lắp tay rô- bốt (H5a- SGK)  - Lắp ăng- ten (H5b- SGK)  - Lắp trục bánh xe (H5c- SGK)  - HS quan sát |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - Chia sẻ với mọi người cách lắp ghép rô - bốt. | - HS nghe và thực hiện |
| - GV nhận xét sự chuẩn bị của HS, tinh thần thái độ học tập và kĩ năng lắp ghép rô-bốt.  - GV dặn HS về nhà đọc trước và chuẩn bị đầy đủ bộ lắp ghép và tập lắp ghép trước ở nhà. | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Tư ngày 17 tháng 4 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Kể chuyện**

**KỂ CHUYỆN ĐƯ­ỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Tìm và kể đư­ợc một câu chuyện một cách rõ ràng về một việc làm tốt của bạn.

**-** Biết nêu cảm nghĩ về nhân vật trong truyện.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Trân trọng những việc làm tốt của bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ viết đề bài của tiết kể chuyện, các gợi ý 3,4.

- HS : Các câu chuyện đã chuẩn bị

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:** (3’) | |
| - Cho HS thi kể lại câu chuyện em đã nghe về một phụ nữ anh hùng hoặc một phụ nữ có tài.  - GV nhận xét, đánh giá  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS lên bảng kể lại câu chuyện em đã nghe hoặc đọc về một phụ nữ anh hùng hoặc một phụ nữ có tài.  + HS khác nhận xét.  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:** (8’)  *\* Mục tiêu:* Tìm đư­ợc một câu chuyện một cách rõ ràng về một việc làm tốt của bạn.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Gọi HS đọc đề  - GV gạch chân những từ trọng tâm ca ngợi hòa bình, chống chiến tranh.  - GV nhắc HS một số câu chuyện các em đã học về đề tài này và khuyến khích HS tìm những câu chuyện ngoài SGK  - Gọi HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể | - Kể về một việc làm tốt của bạn em.  - 4 HS tiếp nối nhau đọc  - HS nêu  - HS nối tiếp nhau nói nhân vật và việc làm tốt của nhân vật trong câu chuyện của mình |
| **3. Hoạt động thực hành kể chuyện:(23 phút)**  *\* Mục tiêu:*  ***-*** Kể đư­ợc một câu chuyện một cách rõ ràng về một việc làm tốt của bạn.  - Biết nêu cảm nghĩ về nhân vật trong truyện.  (Giúp đỡ HS M1,2 kể được câu chuyện)  *\* Cách tiến hành:* | |
| - HS kể theo nhóm  - Thi kể chuyện trước lớp  - Cả lớp theo dõi, nhận xét  - Bình chọn câu chuyện hay nhất, người kể chuyện hay nhất. | -Từng cặp HS kể cho nhau nghe câu chuyện của mình, cùng trao đổi cảm nghĩ của mình về việc làm tốt của nhân vật trong truyện, về nội dung ý nghĩa câu chuyện. Theo câu hỏi gợi ý  \* Câu hỏi gợi ý  + Bạn có suy nghĩ gì khi chứng kiến việc làm đó?  + Việc làm của bạn ấy có gì đáng khâm phục?  + Tính cách của bạn ấy có gì đáng yêu?  + Nếu là bạn bạn sẽ làm gì khi đó?  - Đại diện nhóm kể.  - 5 đến 7 HS thi kể và trao đổi với các bạn về việc làm tốt của bạn.  - HS cả lớp theo dõi, bình chọn |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:** (3’) |  |
| - Qua bài học, em biết được điều gì ? | - Qua bài học em thấy có rất nhiều bạn nhỏ làm được nhiều việc tốt/Các bạn nhỏ thật tốt bụng... |
| - GV nhận xét tiết học. Khen ngợi những HS học tốt, học tiến bộ.  - Chuẩn bị tiết sau  - Yêu cầu HS về nhà tập kể lại chuyện | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ ĐO THỜI GIAN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Nắm được cách thực hiện các phép tính với số đo thời gian.

- Biết thực hành tính với số đo thời gian và vận dụng trong giải toán.

- HS làm bài 1, bài 2, bài 3.

**2. Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ, bảng nhóm

- HS : SGK, bảng con

**2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Gọi thuyền" với các câu hỏi:  + Kể tên các đơn vị đo đã học  + 1 năm thường có bao nhiêu ngày ?  + 1 năm nhuận có bao nhiêu ngày ?  + Những tháng nào có 31 ngày ?  + 1 ngày có bao nhiêu giờ ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết thực hành tính với số đo thời gian và vận dụng trong giải toán.  - HS làm bài 1, bài 2, bài 3.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài  - Yêu cầu HS nêu lại cách cộng, trừ và các chú ý khi thực hiện các phép tính cộng, trừ số đo thời gian.  **Bài 2 : HĐ cá nhân**  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài  - Yêu cầu HS nêu lại cách nhân, chia và các chú ý khi thực hiện các phép tính nhân , chia số đo thời gian.  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc và tóm tắt đề bài.  - Hướng dẫn HS cách giải.  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài    **Bài tập chờ**  **Bài 4: HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc bài, tự làm bài.  - GV quan sát, giúp đỡ HS nếu cần thiết. | | - Tính  - Lớp làm vào vở.  - 2 HS lên bảng làm, chia sẻ kết quả   |  |  | | --- | --- | | 12 giờ 24phút  + 3 giờ 18phút  15 giờ 42phút  14 giờ 26 phút  - 5 giờ 42 phút    5,4 giờ  + 11,2 giờ  17,6 giờ | Hay  13 giờ 86 phút  - 5 giờ 42 phút  8 giờ 44 phút    20,4 giờ  - 12,8 giờ  7,6 giờ |   - Tính  - Cả lớp làm vào vở.  - 2 HS lên bảng làm, chia sẻ kết quả  8 phút 54 giây  2 = 17 phút 48 giây  38 phút 18 giây : 6 = 6 phút 23 giây  4,2 giờ  2 = 8, 4 giờ  37,2 phút : 3 = 12,4 phút    - Cả lớp theo dõi  - HS thảo luận cách giải  - Cả lớp làm vở, 1 HS chia sẻ kết quả  Bài giải  Thời gian cần có để người đi xe đạp đi hết quãng đường là:  18 : 10 = 1,8 ( giờ)  1,8 giờ = 1giờ 48 phút  Đáp số: 1giờ 48 phút  - HS đọc bài, tự làm bài sau đó chia sẻ kết quả.  Bài giải  Thời gian ô tô đi trên đường là:  8 giờ 56 phút - (6 giờ 15 phút + 0 giờ 25 phút) = 2 giờ 16 phút  2 giờ 16 phút = giờ  Quãng đường từ Hà Nội đến Hải Phòng là:  45 x  **=** 102 (km)  Đáp số: 102 km |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - GV tóm lại nội dung bài học | | - HS nghe |
| - Nhận xét giờ học  - Dặn HS về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau: *Ôn tập về tính chu vi, diện tích một số hình.* | | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Khoa học**

**ÔN TẬP: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Một số hoa thụ phấn nhờ gió, một số hoa thụ phấn nhờ côn trùng.

- Một số loài động vật đẻ trứng, một số loài động vật đẻ con.

- Một số hình thức sinh sản của thực vật và động vật thông qua một số đại diện.

**-** Biết được sự sinh sản của động vật và thực vật.

**-** Có ý thức bảo vệ môi trường yêu thiên nhiên.

**- Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**- Phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: SGK, bảng phụ, Phiếu học tập

- Học sinh : SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Gọi thuyền" :  + Nêu tên một số loài thú ở trong rừng  + Kể tên loài thú ăn thịt và lòa thú ăn cỏ.  + Nêu những nét chung về sự sinh sản và nuôi dạy con của hổ và hươu.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (28phút)**  **\* Mục tiêu:**Ôn tập về:  - Một số hoa thụ phấn nhờ gió, một số hoa thụ phấn nhờ côn trùng.  - Một số loài động vật đẻ trứng, một số loài động vật đẻ con.  - Một số hình thức sinh sản của thực vật và động vật thông qua một số đại diện.  - Có ý thức bảo vệ môi trường yêu thiên nhiên.  **\* Cách tiến hành:**  **\*Hoạt động 1 :** Thực hành làm bài tập  **Câu 1:** Tìm xem mỗi tấm phiếu có nội dung dưới đây phù hợp với chỗ …… nào trong câu.  a. Sinh dục b. Nhị  c. Sinh sản d. Nhụy  **Câu 2:** Tìm xem mỗi chú thích phù hợp với số thứ tự nào trong hình  **Câu 3:** Trong các cây dưới đây, cây nào có hoa thụ phấn nhờ gió, cây nào có hoa thụ phấn nhờ côn trùng  **Câu 4:** Tìm xem mỗi tấm phiếu có nội dung dưới đây phù hợp với chỗ …….. nào trong câu.  a. Trứng b. Thụ tinh c. Cơ thể mới  d. Tinh trùng e. Đực và cái  **Câu 5:** Trong các động vật dưới đây, động vật nào đẻ trứng, động vật nào đẻ con?  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Qua bài học, em biết được điều gì ? | - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi vở  + Hoa là cơ quan *sinh sản* của những loài thực vật có hoa. Cơ quan *sinh dục*đực gọi là nhị. Cơ quan *sinh dục* cái gọi là *nhuỵ.*  + 1: nhuỵ  + 2: nhị  + Cây hoa hồng (a) và cây hoa hư­ớng dương (c) là hoa thụ phấn nhờ côn trùng. Cây ngô (3) thụ phấn nhờ gió.  + Đa số loài vật chia thành 2 giống: *đực và cái.* Con đực có cơ quan sinh dục đực sinh ra *tinh trùng*(d). Con cái có cơ quan dục cái tạo ra *trứng* (a)  + Hiện t­ượng tinh trùng kết hợp với trứng gọi là **s**ự*thụ tinh.* Hợp tử phân chia nhiều lần và phát triển thành *cơ thể mới*, mang những đặc tính của cả bố và mẹ.  + Những động vật đẻ con: s­ư tử, hư­ơu cao cổ.  + Những động vật đẻ trứng: chim cánh cụt, cá vàng.  - HS nêu:  + Một số hoa thụ phấn nhờ gió, một số hoa thụ phấn nhờ côn trùng.  + Một số loài động vật đẻ trứng, một số loài động vật đẻ con.  = Một số hình thức sinh sản của thực vật và động vật thông qua một số đại diện. |

- Yêu cầu HS làm bài tập sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. Chọn các từ trong ngoặc*( sinh dục, nhị, sinh sản, nhuỵ)* để điền vào chỗ… trong các câu cho phù hợp  Hoa là cơ quan ……………..của những loài thực vật có hoa. Cơ quan ……….đực gọi là……cơ quan sinh dục cái gọi là…………  2. Viết chú thích vào hình cho đúng  3 đánh dấu nhân vào cột cho đúng   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tên cây | Thụ phấn nhờ gió | Thụ phấn nh côn trùng | | Râm bụt |  |  | | Hướng dương |  |  | | Ngô |  |  | |
| 4. Chọn các cụm từ cho trong ngoặc (trứng, thụ tinh, cơ thể mới, tinh trùng, đực và cái) để điền vào chỗ trống trong các câu sau  - Đa số các loài vật chia thành hai giống………………..Con đực có cơ quan sinh dục đực tạo ra……………Con cái có cơ quan sinh dục cái tạo ra………..  - Hiên tượng tinh trùng kết hợp với trứng gọi là………….hợp tử phân chia nhiều lần và phát triển thành…………., mang những đặc tính của bố và mẹ  *5.*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tên động vật | Đẻ trứng | Đẻ con | | Sư tử |  |  | | Chim cánh cụt |  |  | | Hươu cao cổ |  |  | | Cá vàng |  |  | |

- GV nhận xét tiết học.

- Khen ngợi những HS học tốt, học tiến bộ.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Tập đọc**

**BẦM ƠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

**-** Hiểu nội dung, ý nghĩa: Tình cảm thắm thiết, sâu nặng của người chiến sĩ với người mẹ Việt Nam.( Trả lời được các câu hỏi trong SGK, thuộc lòng bài thơ).

**-** Biết đọc diễn cảm bài thơ; ngắt nhịp hợp lí theo thể thơ lục bát.

**- GDAN-QP:** Sự hi sinh của những người Mẹ Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục tình yêu thương cha mẹ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

+ Bảng phụ viết sẵn 1 đoạn thơ hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm.

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi"Chiếc hộp bí mật" với nội dung là đọc bài ***Công việc đầu tiên*** và trả lời câu hỏi cuối bài:  - *Công việc đầu tiên anh Ba giao cho chị Út là gì* ?  - *Chị Út đã nghĩ ra cách gì để rải hết truyền đơn* ?  - *Vì sao Út muốn được thoát li* ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  *+ Rải truyền đơn.*  *+ Ba giờ sáng, chị giả đi bán cá như mọi bận. Tay bê rổ cá, bó truyền đơn giắt trên lưng quần. Chị rảo bước, truyền đơn từ từ rơi xuống đất. Gần tới chợ thì vừa hết, trời cũng vừa sáng tỏ.*  *+ Vì Út yêu nước, ham hoạt động, muốn làm được thật nhiều việc cho* Cách mạng.  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (12phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài  *\* Cách tiến hành:* | |
| - GV gọi 1 HS M4 bài thơ  - Cho HS luyện đọc trong nhóm  + Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm lần 1.  + Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm lần 2.  - Luyện đọc theo cặp  - Gọi HS đọc cả bài  - GV đọc diễn cảm toàn bài. | - 1 HS đọc to. Cả lớp đọc thầm.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài  + 4 HS đọc nối tiếp theo 4 đoạn thơ lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó.  + 4 HS đọc nối tiếp theo 4 đoạn thơ lần 2 kết hợp luyện đọc câu khó, giải nghĩa từ.  - HS đọc cho nhau nghe ở trong nhóm.  - HS đọc  - HS nghe |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* Hiểu nội dung, ý nghĩa: Tình cảm thắm thiết, sâu nặng của người chiến sĩ với người mẹ Việt Nam.( Trả lời được các câu hỏi trong SGK, thuộc lòng bài thơ).  *\* Cách tiến hành:* | |
| - GV yêu cầu HS đọc thầm và TLCH trong SGK sau đó chia sẻ trước lớp  + Điều gì gợi cho anh chiến sĩ nhớ tới mẹ? Anh nhớ hình ảnh nào của mẹ?  + Tìm những hình ảnh so sánh thể hiện tình cảm mẹ con thắm thiết, sâu nặng.  + Anh chiến đã dùng cách nói như thế nào để làm yên lòng mẹ ?  + Qua lời tâm tình anh chiến sĩ, em suy nghĩ gì về người mẹ của anh ?  - GV cho HS nêu nội dung chính của bài.  - Qua tìm hiểu nội dung bài học, em có băn khoăn thắc mắc gì không ?  - GV: Mùa đông mưa phùn gió bấc, thời điểm các làng quê vào vụ cấy đông. Cảnh chiều buồn làm anh chiến sĩ chạnh lòng nhớ tới mẹ, thương mẹ phải lội ruộng bùn cấy lúa lúc gió mưa.  - GV: Anh chiến sĩ dùng cách nói so sánh. Cách nói ấy có tác dụng làm yên lòng mẹ : mẹ đừng lo nhiều cho con, những việc con làm không thể sánh với những vất vả, khó nhọc của người mẹ nơi quê nhà. | - HS thảo luận nhóm TLCH và chia sẻ trước lớp  + Cảnh chiều đông mưa phùn, gió bấc làm anh chiến sĩ nhớ thầm tới người mẹ nơi quê nhà. Anh nhớ hình ảnh mẹ lội ruộng cấy mạ non, mẹ run vì rét.  + Tình cảm mẹ với con:  *Mạ non bầm cấy mấy đon*  *Ruột gan bầm lại thương con mấy lần.*  + Tình cảm của con với mẹ:  *Mưa phùn ướt áo tứ thân*  *Mưa bao nhiêu hạt, thương bầm bấy nhiêu.*  + Con đi trăm núi ngàn khe  Chưa bằng muôn nỗi tái tê lòng bầm  Con đi đánh giặc mười năm  Chưa bằng khó nhọc đời bầm sáu mươi.  + Người mẹ của anh chiến sĩ là một phụ nữ Việt Nam điển hình: chịu thương chịu khó, hiền hậu, đầy tình thương yêu con.  - HS nêu: Tình cảm thắm thiết, sâu nặng của người chiến sĩ với người mẹ Việt Nam.  - Thưa thầy, em không biết mưa phùn, gió bấc là gì ?  - Cách nói so sánh của anh chiến sĩ có gì hay ? |
| **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết đọc diễn cảm bài thơ; ngắt nhịp hợp lí theo thể thơ lục bát.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm: đọc đúng câu hỏi, các câu kể; đọc chậm 2 dòng thơ đầu, nhấn giọng, nghỉ hơi đúng giữa các dòng thơ.  - Luyện đọc diễn cảm  - Thi đọc diễn cảm  - Luyện học thuộc lòng  - Tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng bài thơ. | - HS theo dõi  - HS nghe  - HS luyện đọc diễn cảm theo cặp  - HS thi đọc  - HS đọc thuộc lòng bài thơ.  - HS thi đọc thuộc lòng |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)** | |
| - Qua lời tâm tình của anh chiến sĩ, em nghĩ gì về anh ? | + Anh chiến sĩ là người con hiếu thảo, giàu tình yêu thương mẹ. / Anh chiến sĩ là người con rất yêu thương mẹ, yêu đất nước, đặt tình yêu mẹ bên tình yêu đất nước. / … |
| - GV nhận xét tiết học. Khen ngợi những HS học tốt, học tiến bộ.  - Về nhà luyện đọc diễn cảm toàn bài và đọc cho mọi người cùng nghe. | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 5: Địa lý**

**TÌM HIỂU VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, GIỚI HẠN, ĐỊA HÌNH TỰ NHIÊN**

**CỦA HUYỆN VĨNH BẢO**

**I. MỤC TIÊU  
1. Kiến thức:**- Nêu được vị trí, giới hạn của huyện Vĩnh Bảo  
- Kể đúng tên các xã, thị trấn của huyện Vĩnh Bảo  
- Trình bày được một số đặc điểm chính và địa hình, khí hậu và sông ngòi của huyện Vĩnh Bảo.

**2. Kỹ năng:**- Xác định vị trí, giới hạn của huyện Vĩnh Bảo trên bản đồ   
- Có kỹ năng làm việc với bản đồ và hình ảnh.  
3. Thái độ:  
- GDHS Yêu quý và có ý thức bảo vệ môi trường nơi đang sống.  
**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**GV: Giáo án, tài liệu nghiên cứu.  
HS: Tài liệu về địa lí Vĩnh Bảo.  
**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. Giới thiệu bài: Trực tiếp.  
2. Tiến hành các hoạt động:  
a/ Hoạt động 1: Xác định vị trí, giới hạn của huyện Vĩnh Bảo

- Xác định được vị trí, giới hạn của huyện VB trên bản đồ   
- Kể được các huyện tiếp giáp với VB nêu đúng tên các đơn vị hành chính.  
Huyện Vĩnh Bảo nằm ở phía nam của thành phố Hải Phòng, cách trung tâm thành phố khoảng 40 km, có vị trí địa lý:

- Phía đông giáp huyện [Tiên Lãng](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ti%C3%AAn_L%C3%A3ng) với ranh giới là [sông Thái Bình](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C3%B4ng_Th%C3%A1i_B%C3%ACnh)

- Phía tây giáp huyện [Quỳnh Phụ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BB%B3nh_Ph%E1%BB%A5), tỉnh [Thái Bình](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A1i_B%C3%ACnh) (qua [sông Hóa](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C3%B4ng_H%C3%B3a)) và huyện [Ninh Giang](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ninh_Giang), tỉnh [Hải Dương](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BA%A3i_D%C6%B0%C6%A1ng) (qua [sông Luộc](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C3%B4ng_Lu%E1%BB%99c))

- Phía nam giáp huyện [Thái Thụy](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A1i_Th%E1%BB%A5y), tỉnh [Thái Bình](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A1i_B%C3%ACnh) qua sông Hóa

- Phía bắc giáp huyện [Tứ Kỳ](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%A9_K%E1%BB%B3), tỉnh [Hải Dương](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BA%A3i_D%C6%B0%C6%A1ng) qua sông Luộc.[[3]](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C4%A9nh_B%E1%BA%A3o#cite_note-3)

Huyện có [Quốc lộ 10](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BB%91c_l%E1%BB%99_10) sang Thái Bình (hướng Tây Nam), hướng ngược lại lên phía Bắc là hướng đi trung tâm thành phố Hải Phòng qua các huyện Tiên Lãng, [An Lão](https://vi.wikipedia.org/wiki/An_L%C3%A3o,_H%E1%BA%A3i_Ph%C3%B2ng). Huyện Vĩnh Bảo được bao bọc kín xung quanh bởi ba con sông:

- [Sông Luộc](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C3%B4ng_Lu%E1%BB%99c) phía [Tây Bắc](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0%E1%BB%9Bng_T%C3%A2y_B%E1%BA%AFc), là ranh giới của huyện với tỉnh Hải Dương

- [Sông Hóa](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C3%B4ng_H%C3%B3a) ở phía Tây Nam và Nam, gần như là ranh giới của huyện với tỉnh Thái Bình

- [Sông Thái Bình](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C3%B4ng_Th%C3%A1i_B%C3%ACnh) làm ranh giới giữa huyện Vĩnh Bảo với huyện Tiên Lãng.

Huyện Vĩnh Bảo là một huyện giữ vai trò trọng yếu trong phát triển vùng kinh tế ngoại thành Hải Phòng. Điểm cực Đông của huyện là cửa của sông Hóa đổ vào sông Thái Bình, trước khi sông Thái Bình đổ ra [vịnh Bắc Bộ](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%E1%BB%8Bnh_B%E1%BA%AFc_B%E1%BB%99) ([biển Đông](https://vi.wikipedia.org/wiki/Bi%E1%BB%83n_%C4%90%C3%B4ng)).

b/ Hoạt động 2: Tìm hiểu một số đặc điểm tự nhiên của huyện VB  
\* Mục tiêu: Nêu được một số đặc điểm chính về địa hình, khí hậu sông ngòi   
\* Cách tiến hành.  
+ Bước 1: Hoạt động nhóm.  
- Yêu cầu HS đọc mục 2 phần thông tin kết hợp với sự hiểu biết của bản thân trả lời các câu hỏi.  
(?) Em có nhận xét gì về địa hình của Vĩnh Bảo  
(?) Khí hậu có đặc điểm gì?  
+ Bước 2: Các nhóm quan sát H1, 2 thảo luận.  
+ Bước 3: Các nhóm trình bày, NX, bổ sung.  
→ GV kết luận

- GV chiếu 1 số hình ảnh

3. Củng cố, dặn dò

- Nêu cảm nhận về tiết học

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6: Luyện từ và câu**

**ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU *(Dấu phẩy)***

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Nắm đư­ợc 3 tác dụng của dấu phẩy(BT1),

**-** Biết phân tích và sửa những dấu phẩy dùng sai (BT2, 3).

- Giảm bớt nội dung bài tập, chuyển thành bài tập viết câu, đoạn.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- GV: máy tính, tivi

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | | |
| **- HS chơi trò chơi**  **« Bắn tên»** |  | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" nội dung là đặt câu với một trong các câu tục ngữ ở BT 2 ( SGK- 129)  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng: Tiết học hôm nay giúp các em sẽ tiếp tục ôn tập về dấu phẩy để nắm vững hơn tác dụng của dấu phẩy; biết được sự tai hại của cách dùng sai dấu phẩy. | | - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Nắm đư­ợc 3 tác dụng của dấu phẩy(BT1),  - Biết phân tích và sửa những dấu phẩy dùng sai (BT2, 3).  *\* Cách tiến hành:* | | | |
| **Bài tập 1: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi  - HS trình bày bài làm của nhóm mình  - GV chốt lời giải đúng.  **Bài tập 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm bài sửa lại lời phê của anh cán bộ theo ý anh hàng thịt và sau đó viết lại câu văn sử dụng đúng dấu ngắt câu để anh hàng thịt không thể xuyên tạc đ­ược ý của xã.  - GV nhận xét chữa bài  **Bài tập 3: HĐ cá nhân**  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - GV nhận xét, kết luận. | | | - Nêu tác dụng của dấu phẩy được dùng trong các đoạn văn dưới đây.  - HS làm bài theo nhóm  + Đoạn a  - Câu 1: Dấu phẩy ngăn cách trạng ngữ với CN và VN.  - Câu 2: Dấu phẩy ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu.  - Câu 3: Dấu phẩy vừa ngăn cách trạng ngữ với CN và VN; vừa ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu.  + Đoạn b  - Câu 1: dấu phẩy ngăn cách các vế câu trong câu ghép.  - Câu 2: dấu phẩy ngăn cách các vế câu trong câu ghép.  - Đọc mẩu chuyện vui dưới đây và trả lời câu hỏi.  - 3 HS lên bảng làm bài, chia sẻ cách làm  \* Lời giải:  a. Lời phê của cán bộ xã là “Bò cày không đư­ợc thịt”, anh hàng thịt đã thêm dấu phẩy sau chữ “không đư­ợc” nên lời cấm thành ra lời cho phép như­ sau:  *Bò cày không đ­ược, thịt.*  b. Cán bộ xã cần thêm dấu phẩy vào sau chữ “bò cày” để anh hàng thịt không thể chữa lại một cách dễ dàng.  - 1 HS đọc yêu cầu của bài tập. Cả lớp đọc thầm lại.  - HS chữa bài, chia sẻ cách làm  + Sách Ghi-nét ghi nhận, chị Ca-rôn là người nặng nhất hành tinh.  🡪 Sách Ghi-nét ghi nhận chị Ca-rôn là người nặng nhất hành tinh (bỏ 1 dấu phẩy dùng thừa).  + Cuối mùa hè, năm 1994 chị phải đến cấp cứu tại một bệnh viện ở thành phố Phơ-lin, bang Mi-chi-gân, nước Mĩ.  🡪 Cuối mùa hè năm 1994, chị phải đến cấp cứu tại một bệnh viện ở thành phố Phơ-lin, bang Mi-chi-gân, nước Mĩ (đặt lại vị trí 1 dấu phẩy).  + Để có thể, đưa chị đến bệnh viện người ta phải nhờ sự giúp đỡ của 22 nhân viên cứu hỏa.  🡪 Để có thể đưa chị đến bệnh viện, người ta phải nhờ sự giúp đỡ của 22 nhân viên cứu hỏa (đặt lại vị trí 1 dấu phẩy).  \* Lời giải:  *Sách Ghi – nét ghi nhận chị Ca-rôn là người phụ nữ nặng nhất hành tinh. Ca-rôn nặng gần 700 kg nh­ưng lại mắc bệnh còi x­ương. Cuối hè năm 1994, chị phải đến cấp cứu tại một bệnh viện ở thành phố Phơ- lin, bang Mi-chi-gân, n­ước Mĩ. Để có thể đ­ưa chị đến bệnh viện, ng­ười ta phải nhờ sự giúp đỡ của 22 nhân viên cứu hoả.* |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | | |
| - Nhắc HS chia sẻ tác dụng của dấu phẩy với mọi người. | | | - HS nghe và thực hiện |
| - GV nhận xét tiết học; nhắc HS ghi nhớ kiến thức đã học về dấu phẩy, có ý thức sử dụng đúng các dấu phẩy.  - Đặt 3 câu văn có sử dụng dấu phẩy. | | | - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7: Khoa học**

**MÔI TRƯỜNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**-** Biết khái niệm ban đầu về môi trường.

**-** Nêu một số thành phần của môi trường địa phương.

**-** Giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường, ham tìm hiểu khoa học.

**- Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**- Phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng dạy học**

***-*** Giáo viên***:*** SGK, bảng phụ,Thông tin và hình trang 128, 129 SGK.

- Học sinh : SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5phút)**  - Cho HS hát  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (28phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Biết khái niệm ban đầu về môi trường.  - Nêu một số thành phần của môi trường địa phương.  **\* Cách tiến hành***:*  **\*Hoạt động 1:** Quan sát và thảo luận  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm nhóm trưởng điều khiển nhóm mình đọc các thông tin, quan sát hình và làm bài tập theo yêu cầu ở mục Thực hành trang 128 SGK.  - Đại diện các nhóm trình bày.  + Môi trường rừng gồm những thành phần nào?  + Môi trường nước gồm những thành phần nào?  + Môi trường làng quê gồm những thành phần nào?  + Môi trường đô thị gồm những thành phần nào?  + Vậy theo bạn, môi trường là gì ?  ***- GV kết luận:***Môi trường là tất cả những gì có xung quanh chúng ta; những gì có trên Trái Đất hoặc những gì tác động lên Trái Đất này. Trong đó có những yếu tố cần thiết cho sự sống và những yếu tố ảnh hưởng đến sự tồn tại, phát triển của sự sống. Có thể phân biệt: Môi trường tự nhiên (Mặt trời, khí quyển, đồi, núi, cao nguyên, các sinh vật,…) và môi trường nhân tạo (làng mạc, thành phố, nhà máy, công trường,…).  **\*Hoạt động 2 :** Thảo luận  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi theo câu hỏi :  + Bạn sống ở đâu, làng quê hay đô thị?  + Hãy nêu một số thành phần của môi trường nơi bạn sống?  - GV gọi một số em trình bày  - GV nhận xét  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Môi trường bao gồm những thành phần nào?  - Chúng ta cần làm gì để bảo vệ môi trường?  - GV nhận xét tiết học.  - GV dặn HS về nhà chuẩn bị trước bài “*Tài nguyên thiên nhiên*”.  - Vẽ một bức tranh cổ động mọi người bảo vệ môi trường. | - HS hát  - HS ghi vở  - Các nhóm thảo luận theo câu hỏi SGK và trình bày.  - Môi trường rừng gồm những thành phần: thực vật động vật sống trên cạn và dưới nước. Không khí và ánh sáng.  - Môi trường nước thực vật động vật sống ở dưới nước như cua, cá, ốc, rong, rêu, tảo...nước không khí, ánh sáng.  - Môi trường làng quê gồm con người động vật, thực vật, làng xóm, ruộng đồng, công cụ làm ruộng, một số công cụ giao thông, nước, không khí, ánh sáng..  - Môi trường đô thị gồm con người....nhà cửa phố xá...  - Môi trường là tất cả những gì có xung quanh chúng ta; những gì có trên Trái Đất hoặc những gì tác động lên Trái Đất này. Trong đó có những yếu tố cần thiết cho sự sống và những yếu tố ảnh hưởng đến sự tồn tại, phát triển của sự sống. Có thể phân biệt: Môi trường tự nhiên (Mặt trời, khí quyển, đồi, núi,… ) và môi trường nhân tạo (làng mạc, thành phố, nhà máy,…)  - HS thảo luận nhóm  - HS giới thiệu với bạn.  - Môi trường tự nhiên và môi trường nhân tạo…  - HS nêu…  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Năm ngày 18 tháng 4 năm 2024**

**NGHỈ LỄ 10/3 ÂM LỊCH**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Sáu ngày 19 tháng 4 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 2: Toán**

**ÔN TẬP VỀ TÍNH CHU VI, DIỆN TÍCH MỘT SỐ HÌNH**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Thuộc công thức tính chu vi, diện tích các hình đã học và biết vận dụng vào giải toán.

**-** HS làm bài 1, bài 3.

**2. Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, máy soi

- HS : SGK, vở , bảng con

**2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS tổ chức trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi như sau:  + Em hãy nêu tên các hình đã học ?  + Nêu cách tính chu vi của hình chữ nhật ?  + Nêu cách tính chu vi của hình chữ vuông ?  + Nêu cách tính diện tích của hình chữ nhật ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Thuộc công thức tính chu vi, diện tích các hình đã học và biết vận dụng vào giải toán.  - HS làm bài 1, bài 3.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| ***\*Ôn tập về công thức tính chu vi, diện tích các hình đã học.***  - Nêu công thức tính chu vi và diện tích của một số hình đã học?  - Nhận xét.  **\**Thực hành:***  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - GV nhận xét, chữa bài. Yêu cầu HS nêu lại cách tính chu vi, diện tích hình chữ nhật  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - GV nhận xét, chữa bài. Yêu cầu HS nêu lại cách tính chu vi, diện tích hình vuông, hình tròn, hình tam giác    **Bài tập chờ:**  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - GV quan sát, nhận xét, giúp đỡ | | - HS nối tiếp nêu (mỗi HS chỉ nêu công thức của một hình)  - HS đọc đề.  - HS cả lớp làm vào vở.  - 1 HS lên bảng làm bài, chia sẻ  Bài giải  Chiều rộng của khu vườn trồng cây là:  120 x 2 : 3 = 80 (m)  Chu vi của khu vườn đó là:  ( 80 + 120 ) x 2 = 400 (m)  Diện tích của khu vườn đó là:  80 x 120 = 9600 (m2)  9600 m2 = 0,96 ha  Đáp số: a) 400 m  b) 9600m2; 0,96ha  - HS đọc đề.  - HS cả lớp làm vào vở.  - 1 HS lên bảng làm bài, chia sẻ kết quả  Bài giải:  Diện tích hình vuông bằng diện tích của 4 tam giác có diện tích bằng diện tích tam giác AOB và bằng:  (4  4 : 2) 4 = 32 (cm2)  Diện tích của hình tròn tâm O là:  4  4  3,14 = 50,24 (cm)  Diện tích của phần hình tròn được tô màu là:  50,24 – 32 = 18,24 (cm)  Đáp số: 18,24 cm  - HS làm bài cá nhân, báo cáo kết quả cho GV  *Bài giải*  Đáy lớn là:  5 x 1000 = 5000 (cm)  5000 cm = 50 m  Đáy bé là:  3 x 1000 = 3000 (cm)  3000 cm = 30 m  Chiều cao là:  2 x 1000 = 2000 (cm)  2000 cm = 20 m  Diện tích mảnh đất hình thang là:  (50 + 30) x 20 : 2 = 800 (m2)  *Đáp số:* 800 m2 |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Chia sẻ với mọi người về cách tính chu vi, diện tích một số hình đã học | | - HS nghe và thực hiện |
| - Về nhà vận dụng tính chu vi, diện tích một số vật dụng trong thực tế. | | - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Tập làm văn**

**ÔN TẬP VỀ VĂN TẢ CẢNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

**-** Liệt kê được một số bài văn tả cảnh đã học trong học kì I; lập dàn ý vắn tắt cho 1 trong các bài văn đó.

**-** Biết phân tích trình tự miêu tả (theo thời gian) và chỉ ra đư­ợc một số chi tiết thể hiện sự quan sát tinh tế của tác giả (BT2).

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất**:Giáo dục tình yêu thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng nhóm

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho 2 HS thi đọc lại bài văn tả con vật.  - GV và học sinh nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng:Tiết học hôm nay sẽ giúp các em ôn tập về tả cảnh, củng cố kiến thức về văn tả cảnh: về cấu tạo của một bài văn; cách quan sát, chọn lọc chi tiết; sự thể hiện tình cảm, thái độ của người miêu tả đối với cảnh được tả. | - HS thi đọc  - HS nhận xét  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Liệt kê được một số bài văn tả cảnh đã học trong học kì I; lập dàn ý vắn tắt cho 1 trong các bài văn đó.  - Biết phân tích trình tự miêu tả (theo thời gian) và chỉ ra đư­ợc một số chi tiết thể hiện sự quan sát tinh tế của tác giả (BT2).  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài tập 1: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV nhắc HS chú ý 2 yêu cầu của bài tập :  + Liệt kê những bài văn tả cảnh các em đã học trong các tiết Tập đọc, Luyện từ và câu, Tập làm văn từ tuần 1 đến tuần 11.  (GV giao cho 1/2 lớp liệt kê những bài văn, đoạn văn tả cảnh đã học từ tuần 1 đến tuần 5; 1/2 lớp còn lại – từ tuần 6 đến tuần 11) | | - Yêu cầu 1 : làm việc theo nhóm  + 2 nhóm làm bài trên bảng nhóm còn lại làm vào vở  + Trình bày.  + Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| |  |  | | --- | --- | | Tuần | Các bài văn tả cảnh | | 1 | - Quang cảnh làng mạc ngày mùa  - Hoàng hôn trên sông Hương.  - Nắng trưa  - Buổi sớm trên cánh đồng | | 2 | - Rừng trưa  - Chiều tối | | 3 | - Mưa rào | | 6 | - Đoạn văn tả biển của Vũ Tú Nam  - Đoạn văn tả con kênh của Đoàn Giỏi | | 7 | - Vịnh Hạ Long | | 8 | - Kì diệu rừng xanh | | 9 | - Bầu trời mùa thu  - Đất Cà Mau | | | |
| + Lập dàn ý (vắn tắt) cho 1 trong các bài văn đó.  - GV nhận xét.  **Bài tập 2: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc nội dung bài tập 2:  - GV yêu cầu HS đọc thầm và trả lời các câu hỏi trong SGK phần cuối bài.  + Bài văn miêu tả buổi sáng ở Thành phố Hồ Chí Minh theo trình tự nào?  + Tìm những chi tiết cho thấy tác giả quan sát cảnh vật rất tinh tế?  + Hai câu cuối bài “Thành phố mình đẹp quá! Đẹp quá đi!” thể hiện tình cảm gì của tác giả đối với cảnh vật được miêu tả? | | - HS làm việc cá nhân: Mỗi HS tự chọn, viết lại thật nhanh dàn ý của một trong các bài văn đã đọc.  - HS tiếp nối nhau trình bày miệng    - 2 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc và trả lời câu hỏi, có thể thảo luận theo nhóm đôi.  - Bài văn miêu tả buổi sáng ở Thành phố Hồ Chí Minh theo trình tự thời gian từ lúc trời hửng sáng đến lúc sáng rõ.  - Thành phố như bồng bềnh nổi giữa một biển hơi sương. Những vùng cây xanh bỗng oà tươi trong nắng sớm,…  - Hai câu cuối bài “Thành phố mình đẹp quá! Đẹp quá đi!” thể hiện tình cảm tự hào, ngưỡng mộ, yêu quý của tác giả với vẻ đẹp của thành phố. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Dặn HS chia sẻ cái hay, cái đẹp của bài văn tả cảnh với bạn. | | - HS nghe và thực hiện |
| - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS đọc trước nội dung của tiết *Ôn tập về tả cảnh*, quan sát một cảnh theo đề bài đã nêu để lập được dàn ý cho bài văn. | | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Tập làm văn**

**ÔN TẬP VỀ TẢ CẢNH**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Lập đư­ợc dàn ý một bài văn miêu tả.

**-** Trình bày miệng bài văn dựa trên dàn ý đã lập tương đối rõ ràng.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục tình yêu quê hương đât nước cho HS.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng dạy học**

- GV: SGK, bảng nhóm

- HS : SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS thi đọc một dàn ý đã lập tiết học trước.  - GV nhận xét, đánh giá.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng:Trong tiết học hôm nay, cả lớp tiếp tục ôn tập về văn tả cảnh. Các em sẽ thực hành lập dàn ý một bài văn tả cảnh. Sau đó, dựa trên dàn ý đã lập, trình bày miệng bài văn. | - HS thi đọc bài làm.  - HS khác nhận xét.  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Lập đư­ợc dàn ý một bài văn miêu tả.  - Trình bày miệng bài văn dựa trên dàn ý đã lập tương đối rõ ràng.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - 1HS đọc yêu cầu của bài tập 1  - Yêu cầu HS nói tên đề tài mình chọn.  - HS làm việc cá nhân. Mỗi HS tự lập dàn ý, 3- 4 HS lên bảng làm (chọn tả cảnh khác nhau).  - Những HS làm bài ra giấy dán lên bảng  - Cả lớp và GV nhận xét.  - 3,4 HS trình bày dàn ý. GV nhận xét nhanh.  - Cả lớp điều chỉnh nhanh dàn ý đã lập.  **Bài 2: HĐ nhóm**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  - Tổ chức cho HS nói theo nhóm  - Trình bày trước lớp  - Cả lớp và GV nhận xét theo tiêu chí: nội dung, cách sử dụng từ ngữ, giọng nói, cách trình bày… | | - Lập dàn ý miêu tả một trong những cảnh sau:  a. Một ngày mới bắt đầu ở quê em.  b. Một đêm trăng đẹp.  c. Một hiện t­ượng thiên nhiên.  d.Tr­ường em trước buổi học.  VD:  **a. Mở bài :**  - Ngôi tr­ường mới đ­ược xây lại: toà nhà ba tầng, màu xanh nhạt, xung quanh là hàng rào bằng gạch, dọc sân tr­ường có hàng phượng vĩ toả bóng râm.  - Cảnh tr­ường trư­ớc giờ học buổi sáng thật sinh động.  **b.Thân bài**  - Vài chục phút nữa mới tới giờ học. trư­ớc các cửa lớp lác đác 1,2 HS đến sớm.Tiếng mở cửa, …Chẳng mấy chốc, các phòng học sạch sẽ, bàn ghế ngay ngắn.  - Cô hiệu trư­ởng …, lá Quốc kì bay trên cột cờ…những bồn hoa khoe sắc…  - Từng tốp HS vai đeo cặp, hớn hở  b­ước vào cổng tr­ường, nhóm trò chuyện, nhóm vui đùa…  **c. Kết bài:** Ngôi trư­ờng, thầy cô, bè bạn, những giờ học với em lúc nào cũng thân thương.  - Tập nói theo nhóm, nói tr­ước lớp theo dàn ý đã lập.  - HS tập nói trong nhóm  - Nhiều HS trình bày miệng bài văn của mình. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Chia sẻ với mọi người cấu tạo của một bài văn tả cảnh. | | - HS nghe và thực hiện |
| - Dặn những HS viết dàn ý chưa đạt về nhà sửa lại dàn ý để chuẩn bị viết hoàn chỉnh bài văn tả cảnh trong tiết TLV cuối tuần | | - HS nghe và thực hiện |

|  |  |
| --- | --- |
| **Kí duyệt của**  **Tổ Chuyên môn**  **Trần Thị Ánh Tuyết** | *Vĩnh An*, ngày 10 tháng 4 năm 2024  **Người thực hiện**    **Phạm Thị Hải Yến** |